



**PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC HỌC SINH THÔNG QUA
GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ DƯƠNG KỲ HIỆP, PHƯỜNG PHÚ LỢI,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**FOSTERING STUDENTS' QUALITIES AND COMPETENCIES
THROUGH LIFE VALUES EDUCATION: A CASE STUDY AT DUONG
KY HIEP JUNIOR HIGH SCHOOL, PHÚ LỢI WARD,
CAN THO CITY**

Vương Thị Mỹ Trân *

Trường THCS Dương Kỳ Hiệp, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ

* vuongthimytran.dkh@gmail.com

Ngày nhận bài:

08/11/2025

Ngày chấp nhận
đăng:

19/12/2025

Keywords: life
values education,
students'
competencies, moral
development, lower
secondary school.

Từ khóa: giáo dục
giá trị sống, năng
lực học sinh, phát
triển đạo đức,
trường trung học cơ
sở.

ABSTRACT

This study explores how life values education fosters students' moral qualities and competencies in junior high School education. Conducted at Duong Ky Hiep junior high School, Phu Loi Ward (Can Tho City) with 40 students and 10 teachers, the research applied mixed methods including surveys, observations, and interviews. Results show significant improvements in students' compassion, responsibility, cooperation, and self-discipline after the intervention. Integrating life values education into homeroom management proved effective in enhancing students' holistic development and supporting Vietnam's competency-based education reform.

Keywords: life values education, students' competencies, moral development, lower secondary school.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này tìm hiểu vai trò của giáo dục giá trị sống trong việc phát triển phẩm chất và năng lực học sinh ở bậc Trung học cơ sở. Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp, Phường Phú Lợi (TP. Cần Thơ) với 40 học sinh và 10 giáo viên, sử dụng phương pháp hỗn hợp gồm khảo sát, quan sát và phỏng vấn. Kết quả cho thấy sau khi áp dụng biện pháp, học sinh tiến bộ rõ rệt về lòng nhân ái, trách nhiệm, hợp tác và tự chủ. Giáo dục giá trị sống góp phần phát triển toàn diện và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013) và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về Chương trình Giáo dục phổ thông mới, mục tiêu giáo dục Việt Nam được định hướng chuyển mạnh từ việc truyền thụ kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất

và năng lực người học, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ hội nhập và phát triển (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Mục tiêu đào tạo này cũng phản ánh triết lý giáo dục của thế kỷ XXI do UNESCO đề xuất, với bốn trụ cột giáo dục: “Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định và học để chung sống” (UNESCO, 1996). Đồng thời, UNESCO cũng xác định 12 giá trị sống cốt lõi cần được hình thành và phát triển ở người học, bao gồm: hòa bình, tôn trọng, yêu thương, khoan dung, trung thực, khiêm tốn, hợp tác, hạnh phúc, trách nhiệm, giản dị, tự do và đoàn kết (UNESCO, 2015). Những định hướng này khẳng định rằng giáo dục giá trị sống giữ vai trò nền tảng trong sự phát triển toàn diện của học sinh, không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ tri thức mà còn hướng đến bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, giúp các em nâng cao khả năng thích ứng và xây dựng lối sống nhân văn.

Trên thế giới, nhiều công trình nghiên cứu đã khẳng định vai trò thiết yếu của giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống trong phát triển toàn diện con người. Cụ thể, bài báo của Suyono (2025) “Life Skills-Based Curriculum in Islamic Boarding Schools” cho thấy việc triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống góp phần phát triển các kỹ năng giao tiếp, hợp tác, quản lý bản thân và tư duy phản biện của học sinh thông qua hoạt động dự án và học tập trải nghiệm. Tương tự, Daniel TL Shek và cộng sự (2021) trong nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống cũng như nhận thức về kỹ năng sống ở tuổi vị thành niên tại Hồng Kông. Ngoài ra, Mahanta, Deuri & Sobhana (2021) cũng khẳng định vai trò của Life Skills Education (LSE) trong việc giúp thanh thiếu niên ứng phó hiệu quả với căng thẳng, áp lực học tập và các vấn đề tâm lý – xã hội, đồng thời khuyến nghị tích hợp LSE vào chương trình giáo dục từ tiểu học đến trung học nhằm phát triển năng lực tâm lý – xã hội và tăng cường sức khỏe tinh thần cho học sinh.

Tại Việt Nam, vấn đề giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu và quản lý giáo dục. Nguyễn Văn Hồng (2023) khẳng định rằng việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong môn Giáo dục công dân theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã góp phần phát triển phẩm chất, năng lực và hành vi tích cực cho học sinh. Cùng quan điểm đó, Trần Minh Xuân (2024) đã khảo sát thực trạng và đề xuất 7 biện pháp quản lý hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại 4 trường Trung học phổ thông. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Huyền & Nguyễn Văn Hiến (2019) đề xuất nhiều biện pháp quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, nhấn mạnh việc nâng cao nhận thức của đội ngũ, đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất và đổi mới công tác đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Ở cấp học mầm non, bài báo của Hồ Thị Hồng Cúc và Lưu Thanh Tuyền (2025) nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ góp phần khắc phục hạn chế và nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống tại địa phương.

Nhìn chung, các kết quả nghiên cứu nêu trên cho thấy giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục nghiên cứu, vận dụng linh hoạt và phù hợp với từng cấp học, địa phương và bối cảnh cụ thể.

Tổng hợp các kết quả nghiên cứu trên cho thấy, giáo dục giá trị sống đóng vai trò then chốt trong việc hình thành nhân cách và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với định hướng giáo dục toàn diện trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, tại bậc Trung học cơ sở, việc triển khai còn hạn chế về nhận thức, phương pháp, cơ sở vật chất và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Tích hợp giáo dục giá trị sống trong công tác chủ nhiệm lớp giúp học sinh không chỉ phân biệt đúng – sai mà còn biết sống nhân ái, có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, đồng thời rèn luyện các kỹ năng sống thiết thực như tự nhận thức, giao tiếp, giải quyết xung đột và tự quản lý bản thân. Như vậy, giáo dục giá trị sống qua công tác chủ nhiệm lớp vừa thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, vừa góp phần hình thành nhân cách và ý thức công dân cho học sinh. Tuy đã có

nhiều nghiên cứu về giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống, song còn thiếu các nghiên cứu thực nghiệm ở bậc trung học cơ sở gắn với công tác chủ nhiệm lớp trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018. Đây chính là khoảng trống mà nghiên cứu này hướng tới. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết này tập trung nghiên cứu vấn đề phát triển phẩm chất và năng lực học sinh thông qua giáo dục giá trị sống trong nhà trường Trung học cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị sống, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1 Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết được sử dụng nhằm xây dựng cơ sở khoa học cho đề tài. Cụ thể, tác giả tiến hành phân tích, tổng hợp, so sánh và hệ thống hóa tài liệu từ các nguồn trong và ngoài nước liên quan đến giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống.

2.2 Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp khảo sát được sử dụng nhằm thu thập dữ liệu về thực trạng giáo dục giá trị sống và mức độ hình thành phẩm chất, năng lực của học sinh Trung học cơ sở. Công cụ khảo sát gồm hai bộ phiếu hỏi định lượng:

+ Phiếu dành cho giáo viên: tập trung vào nhận thức, thái độ và mức độ tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị sống trong nhà trường;

+ Phiếu dành cho học sinh: đánh giá mức độ nhận thức, hành vi và biểu hiện phẩm chất, năng lực (tự chủ, hợp tác, trách nhiệm, trung thực, nhân ái).

- Phương pháp quan sát sự phạm

Quan sát sự phạm được tiến hành trong quá trình tổ chức hoạt động học tập, sinh hoạt lớp và hoạt động trải nghiệm tại Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp.

Sử dụng phiếu quan sát với các tiêu chí cụ thể như:

+ Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong hoạt động tập thể;

+ Biểu hiện thái độ tôn trọng, hợp tác, chia sẻ và trách nhiệm;

+ Cách ứng xử, giải quyết mâu thuẫn trong giao tiếp;

+ Mức độ thể hiện các giá trị sống (trung thực, nhân ái, khoan dung, tuân thủ pháp luật).

Kết quả quan sát cung cấp dữ liệu định tính quan trọng để minh họa và kiểm chứng kết quả khảo sát, đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy của nghiên cứu.

- Phương pháp phỏng vấn

Phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và học sinh nhằm tìm hiểu sâu hơn về nhận thức, thái độ, cảm nhận và trải nghiệm thực tế trong quá trình giáo dục và rèn luyện giá trị sống.

Các câu hỏi phỏng vấn tập trung vào:

+ Cảm nhận của học sinh khi tham gia các hoạt động giáo dục giá trị sống;

+ Hiệu quả của các hoạt động trong việc thay đổi hành vi, thái độ, và phát triển phẩm chất – năng lực;

+ Khó khăn và đề xuất giải pháp của giáo viên trong quá trình triển khai.

Dữ liệu phỏng vấn được ghi âm, mã hóa và phân tích theo chủ đề, qua đó giúp làm rõ tác động cảm xúc – nhận thức của giáo dục giá trị sống đối với sự phát triển của học sinh.

- Phương pháp thực nghiệm sự phạm

Để đánh giá tác động của giáo dục giá trị sống đến sự phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, nghiên cứu áp dụng mô hình bán thực nghiệm (quasi-experimental design) với hai nhóm tương đồng:

+ Nhóm thực nghiệm: học sinh được tham gia vào các hoạt động giáo dục giá trị sống có định hướng (thảo luận tình huống đạo đức, dự án thiện nguyện, trò chơi vai, nhật ký cảm xúc,...);

+ Nhóm đối chứng: học sinh học tập và sinh hoạt theo phương pháp truyền thống, chưa áp dụng hoạt động giáo dục giá trị sống có hệ thống.

Thực nghiệm gồm hai giai đoạn:

+ Đo trước thực nghiệm (Pre-test): đánh giá nhận thức, thái độ và hành vi về giá trị sống của học sinh hai nhóm bằng bảng hỏi chuẩn hóa;

+ Đo sau thực nghiệm (Post-test): đánh giá lại sau khi áp dụng các biện pháp giáo dục giá trị sống để xác định mức độ thay đổi và tác động thực tế.

Trong quá trình thực nghiệm, người nghiên cứu tiến hành quan sát, phỏng vấn bổ sung và thu thập sản phẩm học tập (báo tường, video, bài thu hoạch, sản phẩm học tập) để phân tích định tính, nhằm phản ánh chân thực quá trình chuyển biến của học sinh.

2.3 Phương pháp thống kê và xử lý dữ liệu

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng phần mềm Excel để tính các chỉ số thống kê như giá trị trung bình (Mean), độ lệch chuẩn (SD), và kiểm định t-test độc lập nhằm so sánh sự khác biệt giữa nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm.

Dữ liệu định tính (từ quan sát và phỏng vấn) được mã hóa, phân loại theo chủ đề và phân tích nội dung để minh họa cho kết quả định lượng, giúp làm rõ các biểu hiện thay đổi trong nhận thức và hành vi của học sinh.

Sự kết hợp giữa dữ liệu định lượng và định tính bảo đảm tính khách quan, độ tin cậy và tính toàn diện trong việc đánh giá hiệu quả của giáo dục giá trị sống đối với sự phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh trung học cơ sở.

3. Kết quả và thảo luận

3.1 Kết quả khảo sát kỹ năng sống của học sinh lớp 7, Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp

Kết quả khảo sát được thực hiện đối với 40 học sinh lớp 7/1 và 10 giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tại Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ, nhằm đánh giá thực trạng kỹ năng sống của học sinh theo bốn nhóm tiêu chí: (1) nhận thức về kỹ năng sống; (2) kỹ năng giao tiếp – hợp tác; (3) kỹ năng tự chủ – tự quản; và (4) kỹ năng giải quyết vấn đề, ra quyết định.

Kết quả cho thấy phần lớn học sinh đã có nhận thức tương đối đúng đắn về vai trò của kỹ năng sống, tuy nhiên mức độ thực hành còn hạn chế. Cụ thể, 72,5% học sinh hiểu được tầm quan trọng của kỹ năng sống, song chỉ khoảng 58% thường xuyên vận dụng trong học tập và sinh hoạt.

Trong nhóm kỹ năng giao tiếp và hợp tác, có chỉ khoảng 3,2/5 điểm theo thang đo Likert học sinh tự tin khi làm việc nhóm hoặc phát biểu ý kiến trước tập thể. Một số em còn rụt rè, phụ thuộc vào bạn bè hoặc giáo viên, chưa mạnh dạn thể hiện quan điểm cá nhân.

Về kỹ năng tự chủ và tự quản, kết quả khảo sát cho thấy chỉ khoảng 3,2/5 điểm theo thang đo Likert học sinh thiếu tính tự giác, cần sự nhắc nhở thường xuyên. Các em có ý thức thực hiện nội quy nhưng chưa thật sự chủ động trong việc điều chỉnh hành vi khi gặp khó khăn hoặc mâu thuẫn.

Đáng chú ý, nhóm kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định đạt mức trung bình thấp nhất, chỉ khoảng 3,0/5 điểm theo thang đo Likert. Học sinh thường lúng túng khi gặp tình huống thực tế cần lựa chọn hoặc xử lý, như mâu thuẫn với bạn, áp lực học tập, hoặc ảnh hưởng từ mạng xã hội.

Tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy, kỹ năng sống của học sinh lớp 7 Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp đã được hình thành nhưng chưa toàn diện. Các kỹ năng cơ bản như giao tiếp, hợp tác, tự chủ đã có bước phát triển, song vẫn cần được rèn luyện có hệ thống thông qua công tác chủ nhiệm, hoạt động trải nghiệm và sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội. Đây chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất và triển khai các biện pháp giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống trong giai đoạn tiếp theo, góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, năng lực tự chủ và khả năng thích ứng xã hội cho học sinh Trung học cơ sở.

3.2 Một số biện pháp giáo dục giá trị sống nhằm phát triển phẩm chất và năng lực

3.2.1 Giáo dục lòng khoan dung và yêu thương trong công tác chủ nhiệm lớp

Giáo dục lòng khoan dung và yêu thương giúp học sinh biết cảm thông, chia sẻ, ứng xử nhân ái với người xung quanh – đây là nền tảng hình thành phẩm chất nhân ái và trách nhiệm.

Giáo viên chủ nhiệm cần thể hiện thái độ bao dung, tôn trọng và kiên nhẫn khi xử lý hành vi vi phạm, giúp học sinh nhận ra sai lầm và tự điều chỉnh. Việc sử dụng các tình huống thực tế, kể chuyện đạo đức, xem video ngắn về lòng nhân ái hoặc tổ chức hoạt động như thi vẽ tranh, viết thư yêu thương, đóng vai tình huống “Sống khoan dung – Sống yêu thương”, giúp học sinh rèn luyện năng lực đồng cảm và hợp tác. Thực tế tại lớp 7/1 cho thấy, việc giáo viên chủ nhiệm quan tâm, động viên, chia sẻ kịp thời đã giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiến bộ rõ rệt trong học tập và hành vi.

3.2.2 Rèn luyện tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cho học sinh

Tinh thần đoàn kết và trách nhiệm là những giá trị nhân cách cốt lõi, giúp học sinh phát triển năng lực hợp tác và tự quản. Giáo viên chủ nhiệm cần xây dựng nề nếp tập thể vững mạnh thông qua:

- + Phân công rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên Ban cán sự lớp, tổ trưởng, nhóm trưởng; tổ chức họp định kỳ để đánh giá, điều chỉnh.

- + Phát động phong trào “Bạn cùng tiến”, “Mỗi ngày một việc tốt”, “Giúp bạn vượt khó” để khuyến khích học sinh hỗ trợ nhau trong học tập và rèn luyện.

- + Sử dụng công nghệ thông tin (Zalo, Messenger...) để tăng cường tương tác, giao nhiệm vụ học tập, nhắc nhở nề nếp, giúp học sinh hình thành tinh thần tự giác và trách nhiệm cá nhân.

Nhờ đó, học sinh lớp 7/1 có ý thức hơn trong việc tự học, tự quản; mối quan hệ giữa các thành viên trở nên gắn kết, tích cực và tôn trọng lẫn nhau.

3.2.3 Giáo dục giá trị tuân thủ pháp luật thông qua hoạt động ngoại khóa

Để hình thành ở học sinh ý thức công dân, nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề, trò chơi tình huống và thi tìm hiểu pháp luật với các chủ đề: “An toàn giao thông”, “Phòng chống bạo lực học đường”, “Phòng tránh xâm hại, ma túy”. Giáo viên chủ nhiệm phổ biến nội quy lớp học ngay từ đầu năm, yêu cầu học sinh ký cam kết thực hiện; đồng thời phối hợp với công an địa phương, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, mô phỏng tình

huống vi phạm và hướng dẫn cách xử lý. Hoạt động này giúp học sinh nhận thức sâu sắc hơn về quyền và nghĩa vụ, rèn kỹ năng ứng xử, tự bảo vệ và hình thành lối sống tuân thủ pháp luật, góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, kỷ cương.

3.2.4 Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục kỹ năng sống

Sự phối hợp đồng bộ giữa ba lực lượng giáo dục là yếu tố quyết định đến hiệu quả hình thành giá trị và kỹ năng sống của học sinh. Nhà trường duy trì liên hệ thường xuyên với phụ huynh thông qua sổ liên lạc điện tử, nhóm Zalo, cổng thông tin trực tuyến để trao đổi tình hình học tập, rèn luyện của con em. Bên cạnh đó, trường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề đồng thời liên kết với các tổ chức xã hội, đoàn thể, trung tâm kỹ năng, câu lạc bộ thiếu nhi để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hội thảo, chương trình thiện nguyện, hướng nghiệp – khởi nghiệp.

Việc phối hợp này giúp học sinh có cơ hội rèn kỹ năng trong môi trường thực tiễn, phát triển năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác và thích ứng xã hội.

3.3 Thảo luận

Sau khi tiến hành áp dụng các biện pháp giáo dục giá trị sống trong công tác chủ nhiệm lớp 7/1 Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp, Khảo sát được tiến hành đối với 40 học sinh lớp 7/1 và 10 giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tại Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp (phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ) nhằm đánh giá thực trạng kỹ năng sống của học sinh theo bốn nhóm tiêu chí:

(1) Nhận thức về kỹ năng sống;

- (2) Kỹ năng giao tiếp – hợp tác;
- (3) Kỹ năng tự chủ – tự quản;
- (4) Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định.

Khảo nghiệm được tiến hành đối với 40 học sinh lớp 7/1, trong thời gian từ tháng 9/2025 đến tháng 11/2026, theo hai giai đoạn:

- Trước khi áp dụng biện pháp (khảo sát ban đầu)
- Sau khi áp dụng biện pháp (đánh giá kết quả can thiệp)

Bảng 1. Kết quả khảo sát đã thực hiện so sánh mức độ đạt được của học sinh ở ba nhóm tiêu chí: nhận thức – thái độ – hành vi, được đo bằng thang điểm Likert 5 mức độ

STT	Tiêu chí khảo nghiệm	Trước thực hiện (TB điểm)	Sau thực hiện (TB điểm)	Mức tăng (%)
1	Nhận thức về giá trị sống (hiếu ý nghĩa yêu thương, khoan dung, trách nhiệm)	3,20	4,55	+42,2%
2	Thái độ ứng xử nhân ái, tôn trọng, hợp tác với bạn bè	3,05	4,60	+50,8%
3	Hành vi thể hiện lòng nhân ái và tinh thần giúp đỡ người khác	3,10	4,55	+46,8%
4	Mức độ tự giác, tự quản trong học tập và sinh hoạt	3,25	4,70	+44,6%
5	Năng lực giải quyết vấn đề và ra quyết định phù hợp	3,00	4,45	+48,3%
6	Sự tự tin và khả năng giao tiếp trong tập thể	3,15	4,65	+47,6%
7	Khả năng hợp tác, làm việc nhóm hiệu quả	3,20	4,60	+43,8%
8	Ý thức tuân thủ nội quy, chấp hành pháp luật học đường	3,30	4,75	+43,9%

Phân tích kết quả khảo nghiệm: Kết quả cho thấy, sau khi áp dụng các biện pháp giáo dục giá trị sống, các chỉ số trung bình đều tăng rõ rệt so với trước khi thực hiện, đặc biệt ở nhóm tiêu chí liên quan đến phẩm chất nhân ái và năng lực tự chủ.

Cụ thể:

+ Mức độ nhận thức của học sinh về giá trị sống tăng 42,2%, cho thấy các em hiểu rõ hơn ý nghĩa của tình yêu thương, lòng khoan dung và trách nhiệm.

+ Về thái độ và hành vi, học sinh thể hiện rõ sự tiến bộ trong giao tiếp, hợp tác và biết chia sẻ, giúp đỡ bạn bè; tỷ lệ học sinh thường xuyên có hành vi nhân ái tăng gần 50%.

+ Ở nhóm tiêu chí năng lực tự chủ, mức tăng trung bình đạt 44,6%, thể hiện qua việc học sinh chủ động hơn trong học tập, biết tự đánh giá, lập kế hoạch học tập và ứng xử phù hợp trong các tình huống thực tiễn.

Qua quan sát và phản hồi của giáo viên chủ nhiệm, tinh thần đoàn kết, kỷ luật và trách nhiệm của tập thể lớp được nâng cao rõ rệt; các mâu thuẫn trong lớp giảm, học sinh tự tin hơn trong phát biểu, trình bày ý kiến và tham gia hoạt động nhóm.

Đặc biệt, kỹ năng tự học và tự quản – vốn là hạn chế của học sinh trước khi triển khai đề tài – đã được cải thiện đáng kể. Học sinh biết đặt mục tiêu học tập, lập kế hoạch và tự theo dõi tiến độ; tỷ lệ học sinh vi phạm nội quy giảm hơn 60% so với học kỳ trước.

Để kiểm chứng mức độ tác động của các biện pháp giáo dục giá trị sống không chỉ đối với phẩm chất, năng lực mà còn đối với kết quả học tập phân môn Địa lí của học sinh được cải

thiện rõ rệt sau can thiệp, nghiên cứu tiến hành kiểm định thống kê t-test nhằm so sánh sự thay đổi của học sinh trước và sau can thiệp. Kết quả kiểm định cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai thời điểm, qua đó khẳng định rằng việc lồng ghép giáo dục giá trị sống vào dạy học phân môn Địa lí lớp 7 do giáo viên chủ nhiệm trực tiếp đảm nhiệm và góp phần phát huy tính chủ động, năng lực tự học và tinh thần trách nhiệm của học sinh, những tác động này được tiếp tục làm rõ thông qua kết quả học tập phân môn Địa lí ở bậc Trung học cơ sở đã góp phần nâng cao rõ rệt và bền vững cả hành vi, thái độ học tập lẫn kết quả học tập môn học của học sinh.

Bảng 2. Kết quả kiểm định t-test về sự thay đổi trong học tập ở phân môn Địa lí của học sinh trước và sau khi áp dụng các biện pháp giáo dục giá trị sống.

One Sample T-Test						
	t	df	p	Mean Difference	Cohen's d	SE Cohen's d
TX 1	18.128	39	< .001	6.875	2.866	0.357
TX 2	28.892	39	< .001	7.775	4.568	0.535
TX 3	73.324	39	< .001	9.425	11.593	1.306

Kết quả kiểm định *t* một mẫu (One-sample *t* test) cho thấy cả ba tiêu chí đánh giá (TX1, TX2, TX3) đều có giá trị trung bình khác biệt có ý nghĩa thống kê so với giá trị kiểm định, với mức ý nghĩa $p < .001$. Cụ thể, tiêu chí TX1 đạt giá trị trung bình $M = 6.88$, $SD = 2.40$, $t(39) = 18.13$, cho thấy sự cải thiện đáng kể mặc dù vẫn tồn tại sự phân hóa nhất định giữa các học sinh. Đối với TX2, kết quả kiểm định cho thấy $M = 7.78$, $SD = 1.70$, $t(39) = 28.89$, $p < .001$, phản ánh mức độ ổn định cao hơn so với TX1. Đáng chú ý, TX3 ghi nhận kết quả nổi bật nhất với $M = 9.43$, $SD = 0.81$, $t(39) = 73.32$, cho thấy mức độ đạt được cao và tính đồng đều rõ rệt trong mẫu nghiên cứu.

Bên cạnh ý nghĩa thống kê, kích thước ảnh hưởng Cohen's *d* ở cả ba tiêu chí đều đạt mức rất lớn (TX1: $d = 2.87$; TX2: $d = 4.57$; TX3: $d = 11.59$), vượt xa ngưỡng ảnh hưởng lớn theo phân loại của Cohen (1988). Điều này cho thấy tác động của biện pháp không chỉ có ý nghĩa thống kê mà còn mang lại hiệu quả thực tiễn rõ rệt. Kết quả nghiên cứu phù hợp với các công trình của Shek et al. (2021) và Mahanta et al. (2021), đồng thời góp phần khẳng định vai trò của công tác chủ nhiệm lớp như một kênh giáo dục giá trị sống hiệu quả trong bối cảnh giáo dục trung học cơ sở Việt Nam hiện nay, phù hợp với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

4. Kết luận

Giáo dục giá trị sống giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển phẩm chất và năng lực học sinh bậc Trung học cơ sở, đặc biệt là năng lực tự chủ, năng lực giao tiếp – hợp tác và phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Nghiên cứu tại lớp 7/1 Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp cho thấy việc tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị sống một cách có chủ đích và hệ thống đã giúp học sinh tiến bộ rõ rệt về nhận thức, thái độ và hành vi. Các giá trị như yêu thương, khoan dung, hợp tác, tuân thủ nội quy được thể hiện rõ hơn qua lời nói, hành vi và cách ứng xử hàng ngày của học sinh. Kết quả khảo nghiệm và quan sát sư phạm cho thấy giáo dục giá trị sống không chỉ góp phần cải thiện môi trường lớp học theo hướng tích cực, mà còn tạo nền tảng vững chắc để học sinh phát triển bản thân, thích ứng xã hội và hình thành nhân cách tốt trong tương lai.

Mặc dù nghiên cứu chưa hướng đến việc xây dựng một mô hình lý thuyết giáo dục giá trị sống mới, song các kết quả thu được đã góp phần làm rõ tính khả thi và hiệu quả thực tiễn của việc vận dụng giáo dục giá trị sống gắn với công tác chủ nhiệm lớp trong bối cảnh các Trường Trung học cơ sở. Qua đó, nghiên cứu cung cấp thêm bằng chứng thực nghiệm có cơ sở khoa học, góp phần làm phong phú thêm hệ thống nghiên cứu và định hướng ứng dụng giáo dục giá trị sống trong giáo dục phổ thông hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*. Hà Nội.
- Hồ Thị Hồng Cúc, & Lưu Thanh Tuyền. (2025). Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại trường mầm non huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng: Thực trạng và đề xuất một số giải pháp. *Tạp chí Giáo dục*, 182–187.
- Mahanta, P., Deuri, S. P., & Sobhana, H. (2021). The importance of life skills education among adolescents. *Indian Journal of Positive Psychology*, 12(4), 403–406.
- Nguyễn Thị Thu Huyền, & Nguyễn Văn Hiến. (2019). Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các trường trung học cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, (62), 67–77.
- Nguyễn Văn Hồng. (2023). Tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 1–10.
- Shek, D. T. L., Ma, C. M. S., Yu, L., Leung, J. T. Y., Wu, F. K. Y., Leung, H., & Dou, D. (2021). Perceptions of adolescents, teachers, and parents of life skills education and life skills in high school students in Hong Kong. *Applied Research in Quality of Life*, 16(5), 1847–1860. <https://doi.org/10.1007/s11482-020-09848-6>
- Suyono, Alimudin, A., Bashori, A. H., & Riezqulloh, A. (2025). Life skills-based curriculum in Islamic boarding schools. *Comprehensive Education Journal*, 1(1), 36–44.
- Trần Minh Xuân. (2024). Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 339–349.
- Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp. (2025). *Kế hoạch giáo dục năm học 2025–2026 (Số: 45/KH-DKH)*. Sóc Trăng.
- UNESCO. (1996). *Learning: The treasure within (Report to UNESCO of the International Commission on Education for the Twenty-first Century)*. UNESCO Publishing.
- UNESCO. (2015). *Global citizenship education: Topics and learning objectives*. UNESCO Publishing.